TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 8 - 2023
V/v "*Ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phước Thị Kim Huê.

Bà Ngô Thị Oanh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 209/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mộng Ng, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Quang T, sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lưu Quang T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2016 tại UBND xã B, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau nên vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 9 năm 2022 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ

chồng không có tương lai nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Lưu Nguyễn Ng Quỳnh, sinh ngày 12/7/2016 và cháu Lưu Quang Thiện, sinh ngày 16/11/2019. Từ khi ly thân đến nay chị nuôi cháu Lưu Nguyễn Ng Quỳnh còn anh T nuôi cháu Lưu Quang Thiện. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh và giao cho anh T nuôi dưỡng cháu Thiện. Về cấp dưỡng chị không cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Lưu Quang T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Ng quen biết nhau, được sử đồng ý của hai bên gia đình thống nhất đám cưới về chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do anh không lo làm ăn, chăm lo vợ con. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn với anh thì anh thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Lưu Nguyễn Ng Quỳnh, sinh ngày 12/7/2016 và cháu Lưu Quang Thiện, sinh ngày 16/11/2019. Hiện nay vợ anh đang nuôi cháu Lưu Nguyễn Ng Quỳnh còn anh nuôi cháu Lưu Quang Thiện. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiện và giao cho vợ anh nuôi dưỡng cháu Quỳnh. Về cấp dưỡng anh không cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu vợ anh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do anh không muốn gặp vợ anh nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: Xét xử cho chị Ng được ly hôn anh T; Về con chung: Giao chị Ng trực tiếp nuôi cháu Lưu Nguyễn Ng Quỳnh, sinh ngày 12/7/2016. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Quang Thiện, sinh ngày 16/11/2019. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng và anh T khai không có nên không đặt ra giải quyết. Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là "Ly hôn, nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng Ng, sinh năm 1993 và bị đơn anh Lưu Quang T, sinh năm 1985; cùng địa chỉ ấp A, xã B, huyện TC, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa anh Lưu Quang T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Lưu Quang T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng Ng và anh Lưu Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện TC, tỉnh Trà Vinh và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 04/4/2016. Tại thời điểm kết hôn, hai bên đủ điều kiện kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống riêng mà không có sự quan tâm nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt. Chị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T. Anh T có lời khai thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Ng.

[3] Về con chung: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Mộng Ng có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Lưu Nguyễn Ng Quỳnh, sinh ngày 12/7/2016 (phù hợp với nguyện vọng của cháu Quỳnh). Giao con chung là cháu Lưu Quang Thiện, sinh ngày 16/11/2019 cho anh T nuôi dưỡng. Anh T có lời khai thống nhất giao con chung là cháu Lưu Nguyễn Ng Quỳnh cho chị Ng nuôi dưỡng, còn cháu Lưu Quang Thiện anh T thống nhất được nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mộng Ng không yêu cầu anh Lưu Quang T cấp dưỡng nuôi con và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Anh T có lời khai không đồng ý cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mộng Ng và anh Lữu Quang T đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mộng Ng phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Mộng Ng và anh Lưu Quang T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm

a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mộng Ng được ly hôn với anh Lưu Quang T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Mộng Ng nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Nguyễn Ng Quỳnh, sinh ngày 12/7/2016 (phù hợp với nguyện vọng của cháu Lưu Nguyễn Ng Quỳnh được sống chung với mẹ). Giao anh Lưu Quang T nuôi dưỡng cháu Lưu Quang Thiện, sinh ngày 16/11/2019. Về cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị Mộng Ng và anh Lưu Quang T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mộng Ng và anh Lưu Quang T đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Mộng Ng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016915 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mộng Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lưu Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã An Quảng Hữu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thia